

Số: 57 /2020/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hòa, ngày 01 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thành Th – SN: 1992

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị D – SN: 1999

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Uyên Nh – SN: 20/11/2017

**Người đại diện theo pháp luật cho cháu Uyên Nh:** Anh Nguyễn Thành Th – SN: 1992

Đều địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H

**Trợ giúp viên pháp lý** cho cháu Nguyễn Uyên Nh: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Thành Th – SN: 1992

Chị Phạm Thị D – SN: 1999

Đều địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H

**2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Th và chị Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là Cháu Nguyễn Uyên Nh – SN: 20/11/2017. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nh cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu thành niên, anh Th tự nguyện không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh Th là người đại diện theo pháp luật cho cháu Nh.

Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Không có.

- **Về án phí:** Anh Th tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0004212 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại anh Th số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Th đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

**3/-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M*
- *UBND phường B*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

***Thẩm phán***

***Trần Ngọc Lâm***